

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST
Ngày 23 tháng 5 năm 2023
Về việc: “Ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC HÀ - HÀ TĨNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Xuân Quang.

Hội thẩm nhân dân: - Ông Phan Tùng Long.

- Ông Nguyễn Tiến Tám.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Danh Dũng.

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Hương.

Ngày 23/ 5/ 2023, tại Hội trường xét xử, Toà án nhân dân huyện Lộc Hà đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 03/20232/TLST-HNGĐ ngày 03/ 02/ 2023 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐST-HNGĐ ngày 05/3/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10/ 5/ 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị O; Sinh năm: 1989; Nơi cư trú: thôn B, xã B, huyện L, tỉnh H; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Có mặt tại phiên tòa

Bị đơn: Anh Trần Đình S; Sinh năm: 1988; Nơi cư trú: Thôn B, xã B, huyện L, tỉnh H; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 07/ 02/ 2023, chị Trần Thị O trình bày: Chị O và anh S có đăng ký kết hôn vào ngày 28/ 01/ 2010 tại Ủy ban nhân dân xã A (nay là xã B), huyện L, tỉnh H. Hai bên đi đến kết hôn hoàn toàn tự nguyện, không bên nào ép buộc bên nào.

Sau khi kết hôn, chúng tôi chung sống hạnh phúc. Đến năm 2018, chị O và anh S thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, hai bên không tìm ra tiếng nói chung để cùng nhau xây dựng gia đình. Hiện nay chị O xét thấy tình cảm thật sự không còn nên đã yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn.

Về con chung: Chị O và anh S có 03 con chung là Trần Thị Kiều N, sinh ngày 15/01/2011; Trần Thị C, sinh ngày 15/10/2013 và Trần Thị Bảo H, sinh ngày 16/01/2018. Nếu ly hôn, chị O có nguyện vọng nuôi 02 con chung là Trần Thị C và Trần Thị Bảo H còn anh S nuôi con chung là Trần Thị Kiều N. Tuy

nhien, tại phiên tòa chị O trình bày chị có nguyện vọng nuôi cả 03 con chung và không yêu cầu anh S đóng góp phí tổn nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Còn anh Trần Đình S: Trong quá trình giải quyết, Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà đã giao giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh S vẫn không có mặt để trình bày ý kiến của mình tại các buổi làm việc.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, khoản 2 điều 227 - BLTTDS xử vắng mặt anh Trần Đình S.

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56-Luật HNGĐ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị O với anh S.

Về con chung: Đề nghị HĐXX áp dụng điều 58, 81, 82, 83 - Luật HNGĐ xử giao con chung là Trần Thị Kiều N, sinh ngày 15/01/2011; Trần Thị C, sinh ngày 15/10/2013 và Trần Thị Bảo H, sinh ngày 16/01/2018 cho chị O chăm sóc nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành. Chị O không yêu cầu anh S phải đóng góp phí tổn nuôi con chung nên đề nghị Tòa miễn xét.

Về tài sản chung: Chị O không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị miễn xét

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

Trong quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án đã làm đầy đủ các thủ tục như giao giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Trần Đình S vẫn không có mặt tại phiên tòa. Do đó Tòa xét thấy cần áp dụng điểm b, khoản 2 điều 227 - BLTTDS xử vắng mặt anh Trần Đình S.

Chị O và anh S đi đến hôn nhân một cách tự nguyện, không bên nào ép buộc bên nào, có đăng ký kết hôn vào ngày 28/ 01/ 2010 tại Ủy ban nhân dân xã A (nay xã B), huyện L, tỉnh H và tuân thủ theo các quy định khác của pháp luật. Do đó Tòa xét thấy đây là hôn nhân hợp pháp.

Tuy nhiên trong quá trình chung sống, chị O và anh S đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Theo chị O cho rằng, chị O và anh S thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, hai bên không tìm ra tiếng nói chung để cùng nhau xây dựng gia đình nên chị O xét thấy không còn tình cảm với anh S đề nghị Tòa giải quyết ly hôn.

Đối với anh Trần Đình S, Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã triệu tập anh S làm việc nhiều lần nhưng anh S cố tình trốn tránh, không có mặt tại Tòa. Điều này thể hiện anh S không có thái độ hợp tác và cũng không có ý mong

muốn chị O về đoàn tụ. Còn chị O, mặc dù đã được Tòa án khuyên bảo nhiều lần nhưng chị O vẫn một mực yêu cầu Tòa án cho chị O được ly hôn.

Do đó Tòa cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56-Luật HNGĐ xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị O đối với anh S.

- *Về con chung*: Chị O và anh S có 03 con chung là Trần Thị Kiều N, sinh ngày 15/01/2011; Trần Thị C, sinh ngày 15/10/2013 và Trần Thị Bảo H, sinh ngày 16/01/2018.

Tại phiên tòa hôm nay, chị O trình bày từ năm 2018 đến nay, chị O là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 03 con chung còn anh S không quan tâm cũng như đóng góp gì trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung nên chị O yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh S phải đóng góp phí tổn nuôi con chung. Bên cạnh đó, các con chung là Trần Thị Kiều N và Trần Thị C đều có đơn thể hiện nguyện vọng nếu chị O và anh S ly hôn đều mong muốn được ở với chị O. Còn anh S, quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa hôm nay đều vắng mặt nên Tòa không nắm bắt được nguyện vọng của anh S về việc nuôi con chung. Do đó Tòa cần áp dụng điều 58, 81, 82, 83 - Luật HNGĐ xử chấp nhận yêu cầu của chị O về con chung.

- *Về tài sản chung*: Chị O không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét

- *Về án phí*: Chị O phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng điểm b, khoản 2 điều 227-BLTTDS xử vắng mặt anh Trần Đình S.

- *Về tình cảm*: Áp dụng khoản 1, điều 51; khoản 1, điều 56- Luật HNGĐ xử cho chị Trần Thị O được ly hôn với anh Trần Đình S.

- *Về con chung*: Áp dụng điều 58, 81, 82, 83 - Luật HNGĐ xử giao con chung là Trần Thị Kiều N, sinh ngày 15/01/2011; Trần Thị C, sinh ngày 15/10/2013 và Trần Thị Bảo H, sinh ngày 16/01/2018 cho chị Trần Thị O chăm sóc nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành. Anh Trần Đình S không phải đóng góp phí tổn nuôi con chung vì chị O không yêu cầu.

Các bên có quyền qua lại, thăm hỏi, chăm sóc con chung, không bên nào được ngăn cấm cản trở.

- *Về án phí*: Áp dụng khoản 4, Điều 147-BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27-Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 xử buộc chị Trần Thị O phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí LHST nhưng được khấu trừ số tiền 300.000đ tạm ứng án phí LHST mà chị O đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Hà theo biên lai thu tiền số 12296 ngày 20/12/2022. Anh Trần Đình S không phải nộp tiền án phí.

Chị Trần Thị O có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh để xét xử theo phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Trần Đình S có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- Phòng Nghiệp vụ TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Lộc Hà;
- Chi cục THA dân sự huyện Lộc Hà;
- UBND xã B;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VPTA;
- Lưu HS.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Xuân Quang